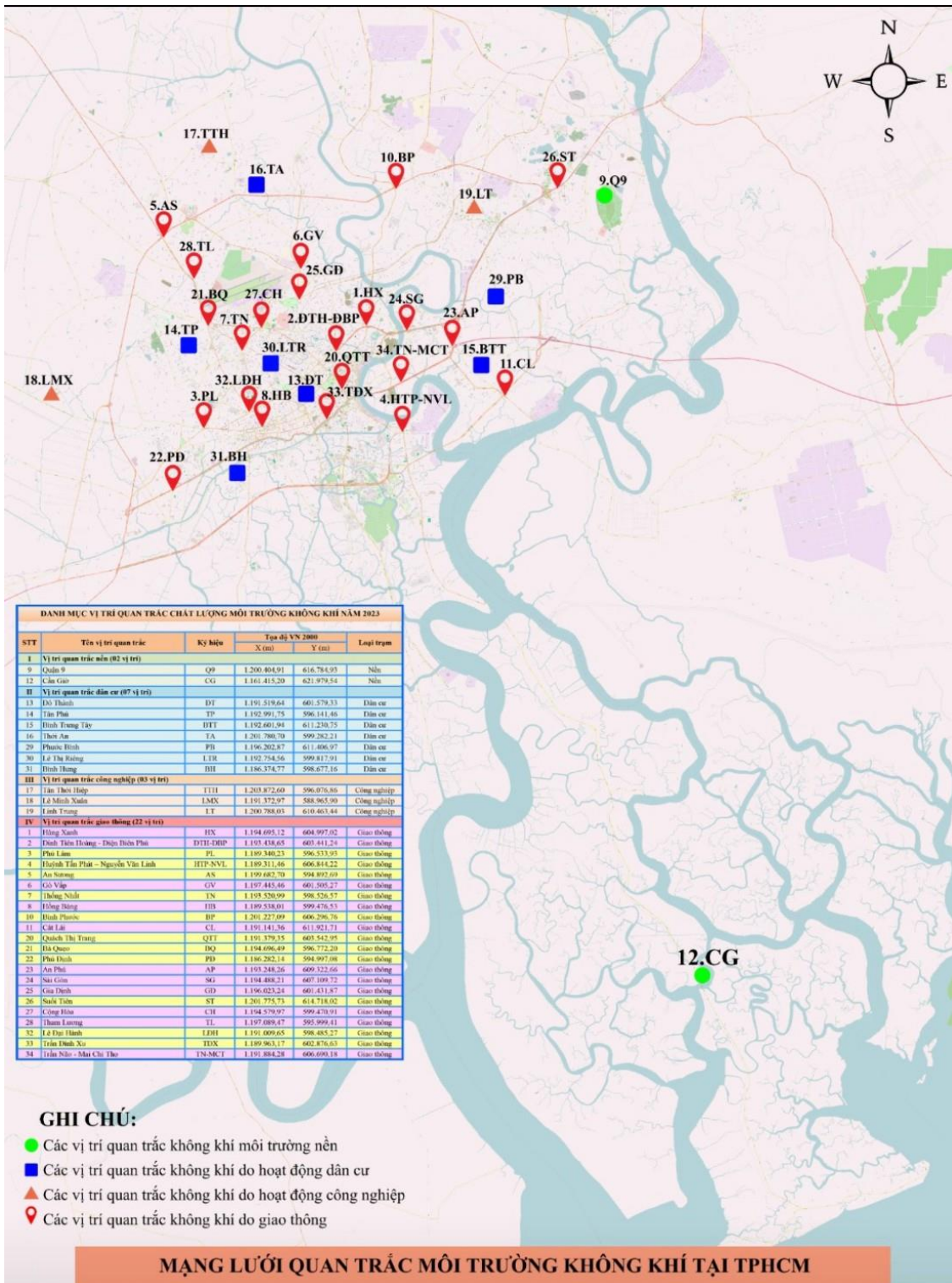


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**  
(Tháng 11 năm 2023)

**1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí**



**2. Thông số quan trắc:** 8 thông số bao gồm CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

**3. Tần suất quan trắc**

- Bụi mịn (PM<sub>10</sub> và PM<sub>2.5</sub>): hàng ngày;
- Các thông số còn lại (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

**4. Quy chuẩn so sánh**

- QCVN 05:2023/BTNMT đối với các thông số CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen;
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

**5. Đơn vị tính**

- Các thông số; CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen: đơn vị tính µg/Nm<sup>3</sup>; trong đó mét khối khí chuẩn (Nm<sup>3</sup>) là mét khối khí chuẩn ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân);
- Tiếng ồn: đơn vị tính dBA.

**6. Số mẫu quan trắc**

Thông số quan trắc	TSP	PM <sub>10</sub>	PM <sub>2.5</sub>	Tiếng ồn	CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	570	68	68	570	570	570	570	570

**7. Kết quả**

**7.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn)**

- TSP: dao động từ 30 – 970 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 300 µg/Nm<sup>3</sup>);
- Tiếng ồn: dao động từ 43,6 – 81 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ KPH – 21.400 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 30.000 µg/Nm<sup>3</sup>);
- NO<sub>2</sub>: dao động từ KPH– 210 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 200 µg/Nm<sup>3</sup>);
- SO<sub>2</sub>: dao động từ KPH –89 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 350 µg/Nm<sup>3</sup>);
- Benzen: dao động từ KPH – 21 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 22 µg/Nm<sup>3</sup>).

*Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí tháng 11/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: CO, SO<sub>2</sub>, Benzen. Các chỉ tiêu không đạt QCVN gồm: tiếng ồn có 84,36% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 26:2010/BTNMT cho phép giới hạn tối đa về tiếng ồn khu vực thông*

thường từ 6 giờ đến 21 giờ: 70dBA); chỉ tiêu TSP có 12,13% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 300  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ) và chỉ tiêu  $\text{NO}_2$  có 0,18% số liệu vượt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 200  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ), nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông và hoạt động công nghiệp.

### **7.2. Nhóm bụi mịn: ( $\text{PM}_{10}$ , $\text{PM}_{2.5}$ )**

- $\text{PM}_{10}$ : dao động từ 20 – 167  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 100  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ );
- $\text{PM}_{2.5}$ : dao động từ 13 – 52  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$  (QCVN 50  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí tháng 11/2023 có 7,35% số liệu của nồng độ  $\text{PM}_{10}$  không đạt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 100  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ ) và 4,41% số liệu của nồng độ  $\text{PM}_{2.5}$  không đạt QCVN (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 50  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$ )/.

## **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**